

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/DS-PT
Ngày: 12-02-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Phương

Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 11/2025/TB-TA ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan M, sinh năm 1958. Địa chỉ: G T, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Hồ Bá Q1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1997. Địa chỉ: số C N, tổ G, khu phố G, thị trấn C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của: Bị đơn ông Hồ Bá Q1.

Tại phiên tòa, có mặt: Ông Phan M, ông Hồ Bá Q1, ông Đỗ Thanh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thống nhất trình bày:

Ngày 28/7/2020, ông Hồ Bá Q1 có vay của ông Nguyễn Phú Q số tiền gốc 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) để lấy tiền lo thủ tục đất đai tại huyện H với thời hạn 05 tháng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, hết thời hạn nêu trên mà ông Q1 vẫn không trả tiền nên ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Hồ Bá Q1 phải trả cho ông Nguyễn Phú Q số tiền gốc 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) và tiền lãi là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu về tiền lãi, cụ thể: buộc ông Hồ Bá Q1 phải trả cho ông Nguyễn Phú Q số tiền lãi của số tiền vay 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) theo mức lãi suất 10%/năm; thời gian tính lãi từ ngày 28/7/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Hồ Bá Q1 trình bày:

Ông không đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn. Bởi lẽ, 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) là số tiền lớn mà giữa ông và ông Q không có mối quan hệ gì thì làm sao ông Q cho ông vay mượn tiền lớn như vậy được. Do đó, ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hơn nữa, ông Q cũng không đưa ra được chứng cứ giao nhận tiền giữa ông và ông Q. Về hợp đồng vay tiền ngày 28/7/2020 là do ông H ép ông ký, sự việc giữa ông với ông H thì ông đã làm đơn gửi Công an tỉnh B giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã quyết định:

Căn cứ vào:

Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Q.

Buộc ông Hồ Bá Q1 phải trả cho ông Nguyễn Phú Q với tổng số tiền gốc và lãi là 4.200.000.000 đồng (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng); bao gồm: nợ gốc là 3.000.000.000 đồng và tiền lãi là 1.200.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận là 10%/năm.

Ngày 06/8/2024, bị đơn ông Hồ Bá Q1 kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm vì Tòa án sơ thẩm đã vi phạm một số thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn như: Không thu thập tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của bị đơn và không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thái H vào tham gia vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hồ Bá Q1 và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và pháp luật được áp dụng giải quyết vụ án: Xét nội dung đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều xác định vào ngày 28/7/2020, giữa nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q (là bên cho vay) và bị đơn là ông Hồ Bá Q1 (bên vay) có ký Hợp đồng vay tiền và Hợp đồng này đã được công chứng tại Văn phòng C, với nội dung ông Q1 vay của ông Q số tiền 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*) trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận theo quy định pháp luật. Đây được xem là chứng cứ không cần chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tính pháp lý của giao dịch dân sự: Theo nội dung thể hiện trong các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và được bị đơn thừa nhận thì có cơ sở xác định đây là hợp đồng vay tài sản, được lập thành văn bản, có công chứng, chứng thực, có thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất vay tự thỏa thuận theo quy định pháp luật. Tại thời điểm xác lập giao dịch vay tiền hai bên đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng

vay tiền ngày 28/7/2020 đảm bảo các quy định tại Điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật Dân sự nên được pháp luật dân sự bảo vệ nên việc bị đơn ông Q1 cho rằng 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) là số tiền lớn mà giữa ông Q1, ông Q không có mối quan hệ gì, ông Q cho ông Q1 vay số tiền lớn như vậy là không hợp lý và ông Q không đưa ra được chứng cứ giao nhận tiền giữa hai bên để làm lý do bị đơn không đồng ý trả nợ cho nguyên đơn là không phù hợp.

[4] Tại hợp đồng vay tiền ngày 28/7/2020 ghi nhận các bên thoả thuận lãi suất theo quy định pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 28/7/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm là có căn cứ pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận. Cụ thể: 3.000.000.000 đồng x 10%/năm x 04 năm 0 tháng 07 ngày = 1.205.833.333 đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 1.200.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn, yêu cầu này là tự nguyện và đúng quy định nên cần chấp nhận.

[5] Quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm và thụ lý ở cấp phúc thẩm, bị đơn ông Q1 luôn cho rằng việc ông ký vào Hợp đồng vay tiền ngày 28/7/2020 là do bị ông H ép ký nên ông đã có đơn đề nghị triệu tập những người làm chứng liên quan đến việc này. Tuy nhiên, ông Q1 có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng trong suốt quá trình xét xử sơ thẩm và tại phúc thẩm ông Q1 không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án không liên quan đến ông Nguyễn Thái H nên không đưa ông H vào tham gia tố tụng là có cơ sở. Tuy nhiên vì ông Q1 nhiều lần yêu cầu thu thập chứng cứ từ cơ quan điều tra và để vụ án được giải quyết đúng pháp luật thì Hội đồng xét xử phúc thẩm đã ngừng phiên tòa ngày 04/12/2024 để thu thập chứng cứ về việc ông Q1 tố cáo ông H và Tòa án đã có Công văn số 655/TABT-TDS ngày 04/12/2024 để yêu cầu Phòng C1 Công an tỉnh B (PC02) cung cấp tài liệu, chứng cứ. Ngày 08/01/2025 Phòng C1 Công an tỉnh B (PC02) đã có Công văn số 18/PC02-Đ2 với nội dung: Ngày 16/12/2021, PC02 có nhận được đơn cầu, kêu cứu cấp thiết của ông Hồ Bá Q1 tố cáo ông Nguyễn Thái H về hành vi cho vay lãi nặng nhưng đến ngày 28/6/2022 thì giữa ông Q1 và ông H đã tự lập biên bản thỏa thuận được với nhau (trong biên bản thỏa thuận này cũng không nói đến khoản vay 3 tỷ đồng mà ông Q1 vay của ông Q), sau đó ông Q1 rút lại đơn tố cáo ông H và cam kết không tố cáo nữa nên việc ông Q1 cho rằng khoản nợ ông ký giấy vay ông Q là do ông H ép ký là không có căn cứ.

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện ông Hồ Bá Q1 có vay của ông Nguyễn Phú Q số tiền 3.000.000.000 đồng để chuyển trả trực tiếp cho ông Nguyễn Thái H và ghi giấy vay tiền cho ông Q có công chứng, đến hạn nhưng ông Q1 không trả nợ nên ông Q khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp.

[6] Từ các phân tích trên, thấy rằng Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã xem xét, đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự xuất trình để từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận, như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo bị đơn ông Hồ Bá Q1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hồ Bá Q1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Q.

Buộc ông Hồ Bá Q1 phải trả cho ông Nguyễn Phú Q với tổng số tiền gốc và lãi là 4.200.000.000 đồng (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng); bao gồm: nợ gốc là 3.000.000.000 đồng và tiền lãi là 1.200.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận là 10%/năm.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Bá Q1 phải chịu 112.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại cho ông Nguyễn Phú Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.100.000 đồng theo biên lai số 0001095 ngày 20/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Buộc ông Hồ Bá Q1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010885 ngày 22/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân; Ông Hồ Bá Q1 đã nộp đủ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.
(12/02/2025)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND Hàm Tân;
- VKSND Hàm Tân;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn